

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 27-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 1990, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Hạ Xá, xã Tân Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Học và bà Trần Thị Lan; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Vịnh; sinh năm 1955; nơi ĐKKHKT tại: Thôn Bồi Xuyên Bùi, xã Cộng Hòa, huyện V, tỉnh Nam Định (Đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bà Vịnh:

+ Ông Nguyễn Văn Minh; sinh năm 1954; cư trú tại: Thôn Bồi Xuyên Bùi, xã Cộng Hòa, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị Hải; sinh năm 1980; cư trú tại: C6- Khu vực II, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ “Vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị Vân; sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn Liên Phú, xã Hiền Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Công Văn; sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn Bồi Xuyên Bùi, xã Cộng Hòa, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Ngọc Thor; sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn Bồi Xuyên Bùi, xã Cộng Hòa, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Hải, chị Vân, anh Văn, chị Thor: Ông Nguyễn Văn Minh; sinh năm 1954; cư trú tại: Thôn Bồi Xuyên Bùi, xã Cộng Hòa, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h20 phút ngày 23-01-2024, Trần Thị T có giấy phép lái xe theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô BKS: 18C1-162.66 nhãn hiệu Honda Lead trên đường tỉnh lộ 486B theo hướng xã Cộng Hoà đi xã Hiến Khánh. Khi đi đến đoạn Km 6+200 thuộc địa phận thôn Bồi Xuyên Bùi, xã Cộng Hoà, huyện V, tỉnh Nam Định, lúc này T điều khiển xe mô tô đi ở chiều đường bên phải hướng xã Cộng Hoà đi xã Hiến Khánh, bánh xe mô tô cách mép đường bên phải theo chiều đi khoảng 1,3 đến 1,5m, tốc độ khoảng 35 đến 40km/h. Ở khoảng cách khoảng 8 đến 10m về phía trước, T phát hiện có một người phụ nữ đi bộ sang đường là bà Nguyễn Thị Vịnh, theo hướng từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải, hướng xã Cộng Hoà đi xã Hiến Khánh, đang đi đến vị trí khoảng giữa của chiều đường bên phải hướng xã Cộng Hoà đi xã Hiến Khánh và tiếp tục bước về phía trước. Thấy vậy T giảm tốc độ phương tiện, đồng thời bấm còi cảnh báo nhiều lần cho bà Vbiết phương tiện xe mô tô do T điều khiển đang đi đến gần. Khi khoảng cách giữa đầu xe mô tô do T điều khiển đến bà Vkhoảng 05m thì T thấy bà Vdừng lại tại vị trí cách mép đường bên phải khoảng 0,5m, do phán đoán bà Vđứng yên nên T tiếp tục cho xe di chuyển về phía trước nhằm vượt qua từ phía sau bà Vịnh, tuy nhiên khi xe mô tô do T điều khiển cách bà Vkhoảng 02m thì bà Vquay người lại và bước về phía trước để sang đường, ngay phía trước đầu xe của T. Do khoảng cách gần nên T không kịp phanh, đánh lái để tránh bà Vịnh, đầu xe mô tô xô vào phần người bên trái bà Vlàm bà Vngã ra đường và bị thương. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, bà Vđược đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện nhưng đến 09h ngày 24-01-2024 thì bà Vtử vong.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 387/KL-GĐTT-KTHS ngày 05-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị Vchết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ. Cơ chế: vùng đầu do va đập.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSVB ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23-01-2024 Trần Thị T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 18C1-162.66 nhãn hiệu Honda Lead tham gia giao thông trên đường tỉnh lộ 486B hướng xã Cộng Hoà đi xã Hiền Khánh. Khi đi đến đoạn Km 6+200, thuộc địa phận thôn Bối Xuyên Bùi, xã Cộng Hoà, huyện V, tỉnh Nam Định, mặc dù đã quan sát từ trước thấy bà Nguyễn Thị Vĩ đi bộ sang đường tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, nhưng do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (gờ giảm tốc trên mặt đường), không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không nhường đường cho bà Vĩ đi bộ sang đường, nên T đã điều khiển xe mô tô và để phần đầu xe mô tô xô vào phần người bên trái bà Vĩ. Hậu quả vụ tai nạn làm bà Vĩ tử vong.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật thì bị cáo T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét việc chấp hành quy định về tham gia giao thông đường bộ của bà Nguyễn Thị V đã không chú ý quan sát, đi bộ sang đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, nên đã không đảm bảo an toàn dẫn tới tai nạn, hậu quả bà V bị tử vong. Hành vi của bà V đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật giao thông đường bộ.

Như vậy trong vụ tai nạn giao thông trên có lỗi hỗn hợp của cả hai bên, nhưng lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn thuộc về bị cáo Trần Thị T.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại có một phần lỗi, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên Hội đồng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được.

Do đó, áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt tiền là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị V số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện V đã thu giữ và trả lại cho Trần Thị T chiếc xe mô tô BKS: 18C1-162.66 cùng toàn bộ giấy tờ xe, giấy phép lái xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Thị T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người đại diện của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã Tân Khánh, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam